



Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định phòng thử nghiệm:

**Trung tâm Đo kiểm và Sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone
(Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)
thuộc Tổng công ty Viễn thông Mobifone**

với phạm vi được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Đo kiểm và Sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Minh Hồng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để p/h);
- Các Tổ chức chứng nhận hợp quy (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN (12).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng



PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(kèm theo Quyết định số 351 /QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thông tin về phòng thử nghiệm:

Tên: Trung tâm Đo kiểm và Sửa chữa thiết bị viễn thông Mobifone (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0100686209-167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/4/2014, thay đổi lần thứ 01 ngày 10/3/2015.

Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Phạm vi được chỉ định:

| STT | Danh mục sản phẩm, thiết bị viễn thông | Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn, Chỉ tiêu kỹ thuật |
|-----|--|---|
| 1 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động GSM | QCVN 41:2016/BTTTT ⁽¹⁾ |
| 2 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD | QCVN 16:2010/BTTTT ⁽²⁾ |
| 3 | Thiết bị truyền dẫn viba số | QCVN 53:2011/BTTTT ⁽³⁾ |
| 4 | Thiết bị lặp thông tin di động WCDMA FDD | QCVN 66:2013/BTTTT ⁽⁴⁾ |
| 5 | Thiết bị nguồn -48VDC dùng cho thiết bị viễn thông | TCVN 8687:2011 |
| 6 | Thiết bị Antenna trong thông tin di động | IEEE Std 149™-1979 (R2008) ⁽⁵⁾ ITU-R M.2244 IEC 62037-6:2012 |
| 7 | Thiết bị Accu (battery) | IEC 60896-21:2004 ⁽⁶⁾ IEC 60896-22:2004 ⁽⁶⁾ |

Ghi chú:

⁽¹⁾ Chỉ áp dụng các chỉ tiêu kỹ thuật tại các mục 2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4 và 2.2.5 của QCVN 41:2016/BTTTT;

⁽²⁾ Chỉ áp dụng các chỉ tiêu kỹ thuật tại các mục 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4 và 2.2.5 của QCVN 16:2010/BTTTT;

⁽³⁾ Chỉ áp dụng các chỉ tiêu kỹ thuật tại các mục 2.2.1, 2.2.2 và 2.2.3 của QCVN 53:2011/BTTTT;

⁽⁴⁾ Chỉ áp dụng các chỉ tiêu kỹ thuật tại các mục 2.2.2, 2.2.3 và 2.2.4 của QCVN 66:2013/BTTTT;

⁽⁵⁾ Chỉ áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật trở kháng đầu vào tại mục 16.1 của IEEE Std 149™-1979 (R2008);

⁽⁶⁾ Chỉ áp dụng các chỉ tiêu nội trở và dung lượng của Accu trong IEC 60896-21:2004 và IEC 60896-22:2004.